

Số: /KH-UBND

Vân Sơn, ngày tháng 5 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn**  
**xã Vân Sơn năm 2026**

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 11/4/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh về việc Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Kế hoạch số 45-KH/ĐU ngày 19/01/2026 của Đảng ủy xã Vân Sơn về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Vân Sơn năm 2026; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 29/4/2026 của UBND xã về việc Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Vân Sơn năm 2026; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 29/8/2025 Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Vân Sơn.

Ủy ban nhân dân xã Vân Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” (sau đây gọi là Phong trào) trên địa bàn xã Vân Sơn năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai sâu rộng Phong trào nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Phát huy sức mạnh của các cơ quan, đơn vị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của các phòng chuyên môn, cán bộ, công chức, tầng lớp nhân dân trong xã về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức, tổ chức, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, các thôn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ

bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của phòng chuyên môn.

## **2. Yêu cầu**

- Phong trào được triển khai toàn diện, sâu rộng đến các thôn, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ công chức, viên chức, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát các văn bản chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương, tỉnh gắn với tình hình thực tế của xã. Phát huy cao độ vai trò của các phòng chuyên môn, tổ chức, các nhân, cơ sở giáo dục, tổ chức khoa học công nghệ trên địa bàn xã nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế.

- Triển khai Phong trào nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính phủ số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

- Việc học tập, quán triệt và thực hiện Phong trào gắn với thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy xã về công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã.

## **II. NỘI DUNG PHONG TRÀO**

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 08-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh về việc Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Kế hoạch số 45-KH/ĐU ngày 19/01/2026 của Đảng ủy xã Vân Sơn về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Vân Sơn năm 2026; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 29/4/2026 của UBND xã về việc Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Vân Sơn năm 2026.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng trực tuyến, mạng xã hội; đưa tin về mục đích, ý nghĩa, các hoạt động hưởng ứng Phong trào; lan truyền sâu rộng các văn bản thực hiện Phong trào trên môi trường mạng; treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền hưởng ứng mạnh mẽ Phong trào trên địa bàn xã.

3. Cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn xã; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác. Thực hiện phổ cập chuyển đổi số với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

4. Phát động Phong trào thi đua tự học về chuyên đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ); với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

### III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ NĂM 2026

1. Có  $\geq 100\%$  cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công trên địa bàn xã có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

2. 100% học sinh THCS trên địa bàn xã được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

3. Có  $\geq 90\%$  người dân trong độ tuổi trưởng thành trên địa bàn xã có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

4. Có  $\geq 100\%$  người dân trên địa bàn xã trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

5. 90% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất và chế biến có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

(Có biểu phân công theo dõi, tổng hợp các chỉ tiêu theo phụ lục I kèm theo)

### IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

## **1. Truyền thông và tuyên truyền**

1.1. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của xã, hệ thống đài truyền thanh của xã, của thôn, trên các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào.

1.2. Phát huy vai trò, huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng, Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng Đoàn viên thanh niên tham gia tuyên truyền, hướng dẫn, lan tỏa Phong trào. Triển khai chiến dịch tuyên truyền, hướng dẫn “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ công, tham gia phong trào”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong thời đại hiện nay.

1.3. Cổng thông tin điện tử, Đài truyền thanh xã, hệ thống loa truyền thanh của thôn, các trang mạng xã hội cung cấp thông tin đầy đủ các thông tin, chỉ đạo về Phong trào tới đông đảo Nhân dân với nhiều phương thức, hình thức khác nhau.

1.4. Tổ chức tuyên truyền, kỷ niệm “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm (*Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh*) gắn với các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại xã như tổ chức các hội và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

## **2. Triển khai các quy định, hướng dẫn của Trung ương về Phong trào**

2.1. Triển khai Khung kỹ năng số do Trung ương, do tỉnh ban hành kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: (1) Cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; (2) Học sinh; (3) Người lao động trong các doanh nghiệp; (4) Người dân.

2.2. Cụ thể hóa hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh để ban hành hướng dẫn công tác khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào sát với thực tiễn của xã.

2.3. Cụ thể hóa hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh để ban hành chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ số, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào.

## **3. Thực hiện chương trình phổ cập kỹ năng số**

3.1. Căn cứ quy định của Trung ương, của tỉnh xây dựng văn bản cụ thể hóa chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống.

3.2. Hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã và người dân tham gia tập huấn các nền tảng trực tuyến do Trung ương, do tỉnh triển khai.

## **4. Triển khai các quy định, hướng dẫn, chương trình, nền tảng số do các bộ, ngành Trung ương, tỉnh xây dựng**

4.1. Chỉ đạo công chức, viên chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng xã, Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia tập huấn, sử dụng hiệu quả nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào

tao, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn xã.

4.2. Khai thác sử dụng hiệu quả các nền tảng kết nối, tích hợp với VNeID để tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

4.3. Chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để công chức, viên chức, người lao động, người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số trên địa bàn xã.

4.4. Chỉ đạo cán bộ tham gia các lớp tập huấn, sử dụng các phần mềm trợ lý ảo (do Trung ương và tỉnh triển khai), cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

## **5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng**

5.1. *Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan.*

- Thực hiện sinh hoạt chuyên đề về chuyển đổi số, kỹ năng số trong các cơ quan, đơn vị; đặc biệt, lan tỏa các sinh hoạt chuyên đề trong các cơ quan, ở các thôn trên địa bàn tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, và người lao động trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số do tỉnh, Trung ương tổ chức. Tuyên truyền vận động nhân dân, người lao động tham gia các hoạt động tình nguyện “Bình dân học vụ số”.

- Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

5.2. *Giáo dục kỹ năng số cho học sinh*

- Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông. Đặc biệt, coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

- Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nâng cao năng lực số để sử dụng hiệu quả các phương pháp và

kỹ thuật dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

*5.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

*5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân*

- Định kỳ hàng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã tại các nhà văn hóa thôn. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ, của tỉnh về chuyển đổi số. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

- Các thôn phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số theo hướng “Cầm tay chỉ việc”.

- Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số”, “Học tập số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

- Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì Cổng thông tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật,... theo quy định.

- Hỗ trợ người nghèo tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số.

## **6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng**

*6.1. Xây dựng mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Trung tâm phục vụ hành chính công bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.*

*6.2. Xây dựng mô hình phong trào “Gia đình số”: thực hiện tuyên truyền,*

hướng dẫn đến từng hộ gia đình đảm bảo mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số, thực hiện dịch vụ công trực tuyến để hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

6.3. Xây dựng các mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân trong xã qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

6.4. Triển khai mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

6.5. Kiện toàn các “Tổ công nghệ số cộng đồng” của xã và thôn: phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số. Nghiên cứu, tổ chức triển khai, nhân rộng sáng kiến cải cách hành chính của xã và khen thưởng kịp thời.

6.6. Xây dựng mô hình Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Triển khai các mô hình thanh niên tình nguyện tại các thôn thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn kinh phí triển khai thực hiện Phong trào được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt về chuyển đổi số; từ nguồn ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

## VI. THỜI GIAN TỔ CHỨC

Các hoạt động truyền thông, phát động triển khai Phong trào được tổ chức thường xuyên, liên tục trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, ở các thôn trên địa bàn xã.

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại mục 1.1, 1.4, 2.1, 2.2, 3.1, 3.2, 4.4, 5.1, 5.2, 6.1, 6.2, 6.5 phần IV.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã, Công an xã và các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai Phong trào

cho nhóm đối tượng trong khu vực công. Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện Phong trào.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Lòng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do xã triển khai.

- Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém trong thực hiện Phong trào, đề tham mưu, đề xuất giải pháp, cách làm sáng tạo, hiệu quả, phù hợp thực tiễn và triển khai sâu rộng phong trào trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Phong trào, các cuộc vận động, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong các trường học trên địa bàn; quan tâm lựa chọn và đưa nội dung chuyển đổi số vào chương trình giảng dạy, các hoạt động ngoại khóa ở các cấp học, bậc học.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục chú trọng nâng cao năng lực đào tạo về công nghệ thông tin, đẩy mạnh triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- Lòng ghép thực hiện phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do xã chủ trì.

- Cập nhật các thông tin, tài liệu tuyên truyền theo hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương, của tỉnh về Phong trào; kịp thời chỉ đạo Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thực hiện tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử xã, Đài truyền thanh và nền tảng mạng xã hội làm tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện; tuyên truyền kết quả, tiến độ triển khai thực hiện tại xã.

- Lòng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số của xã.

- Tổng hợp kết quả tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Phong trào.

## **2. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ 2.3, 6.3 phần IV; lên phương án bố trí kinh phí đối với các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

- Lòng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số thuộc lĩnh vực quản lý.

## **3. Công an xã**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại mục 4.1, 4.2, 6.4 phần IV.

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ triển khai Phong trào trên nền tảng “Bình dân học vụ số” tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn> trên địa bàn xã.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong quá trình triển khai Phong trào.
- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Công an tỉnh triển khai.

#### **4. Các ban, ngành, đoàn thể**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ, giải pháp có liên quan trong phần IV.
- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan, đơn vị chủ trì.
- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

#### **8. Đoàn thanh niên xã**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại mục 6.6 phần IV.
- Chỉ đạo các cơ sở Đoàn tại các thôn phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn thực hiện các hoạt động, tổ chức ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số, ứng dụng thiết bị công nghệ số vào cuộc sống hàng ngày.
- Trong chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè phát động đợt cao điểm để phổ cập kỹ năng số, cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số bao gồm các hoạt động như: Mở lớp tập huấn, hỗ trợ người dân tại bộ phận một cửa xã, các hoạt động tuyên truyền... đặc biệt là phổ cập kỹ năng số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. thực hiện phát động 30 ngày cao điểm từ ngày 01/8/2025.
- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Đoàn thanh niên xã chủ trì.

#### **9. Trung tâm dịch vụ công ứng sự nghiệp công**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại mục 1, mục 5, mục 6 phần IV.
- Tổ chức đưa tin, viết bài, sản xuất các chương trình, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề... nhằm tăng cường hoạt động truyền thông để hưởng ứng Phong trào phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Phong trào.
- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do đơn vị chủ trì.

#### **10. Các trường học trên địa bàn**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại mục 3.2, 5.2 phần IV.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Phong trào, các cuộc vận động, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt. Quan tâm lựa chọn và đưa nội dung chuyển đổi số vào chương trình giảng dạy, các hoạt động ngoại khóa.

- Đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị bảo đảm các điều kiện phục vụ cho việc ứng dụng các nền tảng công nghệ trong tổ chức hoạt động dạy và học.

- Nghiên cứu xây dựng các bài giảng tổ chức dạy học trực tuyến nâng cao mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số hiện hành của Bộ, của Sở GDĐT.

- Lòng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do nhà trường chủ trì.

### **11. Ban quản lý các thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại mục 1, mục 4, mục 5, mục 6 phần IV.

- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của thôn để hưởng ứng phong trào.

- Chỉ đạo tổ công nghệ số cộng đồng tích cực cần tích cực tham gia phong trào "Bình dân học vụ số" bằng cách trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, mua bán online và bảo vệ bản thân trên môi trường mạng. Hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng học tập trực tuyến và các tài liệu học tập, đồng thời tuyên truyền, vận động người dân tham gia các lớp "Bình dân học vụ số" được tổ chức tại địa phương.

- Tuyên truyền, vận động người dân tham gia phong trào: Phổ biến mục đích, ý nghĩa của phong trào "Bình dân học vụ số" và khuyến khích người dân tích cực tham gia học tập, rèn luyện kỹ năng số.

### **12. Chế độ thông tin, báo cáo**

Thông tin, báo cáo định kỳ: Trên cơ sở nhiệm vụ được giao các cơ quan, đơn vị, các thôn định kỳ báo cáo hằng tháng (*trước ngày 20*), quý (*trước ngày 20 của tháng cuối quý*), 6 tháng (*trước ngày 20 của tháng cuối quý II*), 01 năm (*trước ngày 20 của tháng 12 hằng năm*) về kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai Phong trào với UBND xã (*qua phòng Văn hóa – Xã hội*); phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã và UBND tỉnh khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Vân Sơn năm 2026. Đề nghị các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Khoa học và công nghệ;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch xã;
- Các cơ quan, đoàn vị trên địa bàn xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể;
- LĐVP, CVTH VP HĐND&UBND;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Công Trụ**

**Phụ lục I**  
**CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2026 của UBND xã Vân Sơn)*

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu cụ thể</b>	<b>Năm 2026</b>	<b>Cơ quan, đơn vị thực hiện</b>	<b>Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo</b>
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc	100%	Các phòng chuyên môn, cơ quan trên địa bàn xã	Phòng VHXH
2	Tỷ lệ học sinh trung học trên địa bàn xã được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.	100%	Các trường học trên địa bàn xã	Phòng VHXH
3	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành trên địa bàn xã có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.	100%	Các phòng chuyên môn	Phòng VHXH
4	Tỷ lệ người dân trên địa bàn tỉnh trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.	$\geq 100\%$	Công an xã	Công an xã

5	Tỷ lệ người lao động trong các cơ sở chế biến, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.	90%	Các phòng chuyên môn, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Phòng VHXH
---	---	-----	--	------------